

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST  
Ngày 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ K Kiên

Bà Lê Thị Minh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1987, nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: nhà trọ A5, phường A6, thị xã A7, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà C; vợ D; 02 con E, sinh năm: 2017 và H, sinh năm: 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2015, trả tự do ngày 22/4/2016. Ngày 05/01/2021 bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/8/2015, Đội 2 Phòng PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang tại địa chỉ số 842 đường Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh các đối tượng D1, D2, D3, D4, D5, D6, D7 đang tổ chức cho E1, E2, E3, E4, E5, E6, E7, G1, G2, G3, G4, G5, G6, A đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi lặc “Tài, Xiu”. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 52.550.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: D1 đứng ra tổ chức lặt tài xỉu ăn tiền và hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc, giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc của K có D2, D3, D4, D5, K3 và D6. Khi bị bắt quả tang ngày 13/8/2015, K và đồng bọn đang tổ chức cho 14 đối tượng đánh bạc, cụ thể K2, E2, E3 và E4 hùn tiền làm cái, ăn thua trực tiếp với những người đến lặt tài xỉu là E5, E6, E7, G1, G2, G3, G4, G5, G6 và A. Xác định số tiền của từng người tham gia đánh bạc với nhà cái cụ thể: E5 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 200.000 đồng và tiền thu trong người dùng để đánh bạc là 500.000 đồng. E6 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 200.000 đồng. E7 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 150.000 đồng. G1 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 100.000 đồng. G2 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 200.000 đồng. G5 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 100.000 đồng. G6 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 200.000 đồng. G3 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 500.000 đồng. G4 thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 200.000 đồng. A thu trên chiếu bạc tiền dùng đánh bạc là 100.000 đồng, tiền thu trong người dùng để đánh bạc là 900.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền A mang theo và 400.000 đồng tiền thắng bạc). Tổng số tiền của 10 người tham gia đánh bạc tổng cộng thu trên chiếu bạc là 1.950.000 đồng và thu trong người dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng. Thu trên chiếu bạc số tiền 52.550.000 đồng gồm: Tiền của nhà cái dùng để đánh bạc là 40.000.000 đồng, tiền của 10 người tham gia đánh bạc tổng cộng là 1.950.000 đồng, còn lại 10.600.000 đồng là tiền của các đối tượng (không xác định) vút vào chiếu bạc khi Công an đến kiểm tra.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm ngày 22/4/2016 (bản án số 121/2016/HSST). Bản án bị kháng cáo và kháng nghị.

Ngày 16/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (bản án số 564/2016/HSPT) đã quyết định hủy bản án sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình để trả cho cơ quan điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên các bị cáo D1, D2, D3, D4 và D6 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các bị cáo K2, E2, E3, E4, G5, G1, G6, G2, E6, E5, E7 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Riêng các bị can K3, A, D5, G3 và G4, quá trình điều tra lại do không triệu tập được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với các bị can trên.

Ngày 22/01/2019, G3 ra đầu thú. Ngày 28/5/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo G3 08 tháng 18

ngày tù về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 14/6/2019, G4 bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo G4 17 tháng 07 ngày tù về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 29/9/2020, K3 bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo K3 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 05/01/2021, A bị bắt theo quyết định truy nã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai: Khoảng hơn 22 giờ 00 phút ngày 13/8/2015, A đi xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 72K1-232.63 mang theo số tiền 500.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ số 842 đường Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi lắc “Tài, Xỉu”. A chơi được khoảng trên 10 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, A thắng được 500.000 đồng. Khi Công an đến kiểm tra, thu giữ trên chiếu bạc của A đang đặt là 100.000 đồng, thu giữ trong người A số tiền 900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc (trong đó có 500.000 đồng là tiền A mang theo để đánh bạc và 500.000 đồng A thắng được, A lấy 100.000 đồng đặt tại chiếu bạc chơi tiếp, chưa kịp chơi thì bị bắt). Lần đầu A đến đánh bạc tại đây, ăn thua trực tiếp với nhà cái, không tham gia gá bạc, khi đang chơi thì bị bắt. A khai sau khi được trả tự do ngay tại phiên tòa vào ngày 22/4/2016, A về quê tại thôn Kim Tân, xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống cùng gia đình. Đến cuối năm 2016, A đến tỉnh Bình Dương thuê phòng B108 nhà trọ TDC, phường Phước Mỹ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương làm lao động tự do nên không biết bị truy nã.

\* Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 72K1-232.63, số khung: 100\*99101047, số máy: G3\*99293652 thu giữ của A đã được xem xét, xử lý tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số imel: 354161/02/974978/7.

- Số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn) đồng thu giữ trong người A và 100.000đ (Một trăm nghìn) đồng thu giữ của A tại chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 37/CTr-VKS-TB ngày 26 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư lợi, ngày 13/8/2015 A đến sông bạc tại địa chỉ số 842 đường Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình để đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền với nhà cái thì bị bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc số tiền 52.550.000 đồng (gồm tiền của nhà cái dùng để đánh bạc là 40.000.000 đồng, tiền của 10 người tham gia đánh bạc tổng cộng là 1.950.000 đồng, còn lại 10.600.000 đồng là tiền của các đối tượng (không xác định) vớt vào chiếu bạc khi Công an đến kiểm tra). Trong đó, thu trên chiếu bạc tiền của A dùng để đánh bạc là 100.000 đồng, tiền thu trong người dùng để đánh bạc là 900.000 đồng. Tổng cộng số tiền A cùng nhà cái đánh bạc là 41.000.000 đồng. Hành vi do A thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha là thương binh, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

\* Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, tiếp tục đi làm để lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình

*thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì giá trị tiền dùng để đánh bạc và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo hướng nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối chiếu với quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì vẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét xử lý A là đúng quy định.*

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng tiền đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc “Tài, Xỉu” được thua bằng tiền trực tiếp với nhà cái (K2, E2, E3 và E4) do A thực hiện với tổng số tiền 41.000.000 đồng (trong đó xác định tiền của nhà cái 40.000.000 đồng và tiền của A dùng để đánh bạc 1.000.000 đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức về mọi việc làm sai trái và sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị nhưng chỉ vì ham mê cờ bạc với mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp thực hiện. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn và trái với đời sống sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.



[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha bị cáo là người có công với nước, là thương binh Hạng 1. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp làm công nhân với mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng của A (trong đó thu giữ tại chiếu bạc 100.000 đồng và thu giữ trong người 900.000 đồng) là tiền A dùng đánh bạc, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số imel: 354161/02/974978/7 là tài sản của bị cáo A, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 72K1-232.63, số khung: 100\*99101047, số máy: G3\*99293652 là phương tiện bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức án Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, vì tính nhân đạo của pháp luật đối với người có nhân thân tốt và tạo cơ hội để bị cáo sớm được tự cải tạo, trở thành công dân tốt, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào Điều 47; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 14/8/2015 đến ngày 22/4/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng.

Giao trả 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số imel: 354161/02/974978/7 cho bị cáo A.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 298/PNK ngày 03 tháng 9 năm 2015; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2020 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên lai thu tiền số: AE/2011/08209 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Chính**